

Bản án số: 54 /2020/DS-ST

Ngày: 15/7/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tưởng Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Phạm Tiến Lợi

Thư ký phiên toà: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

*Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T
– Kiểm sát viên.*

Ngày 15/7/2020, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-DS ngày 18/3/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX –DS, ngày 07/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ –Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tử Khuê.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1972

2.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974

Đều trú tại: Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1994

3.2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Đều trú tại: Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt ông Khuê, ông Tài, bà Tiến.

Vắng mặt anh Đức, chị Thu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

1.1 . Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (viết tắt là VIB) cùng vợ chồng ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 090/HĐTD1-VIB038/10 ngày 16/6/2010 và Khế ước nhận nợ ngày 18/6/2010 với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 700.000.000 đồng
- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị gia đình
- Thời hạn vay: 60 tháng
- Lãi suất vay: 17,8%/ năm, áp dụng tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh 6 tháng / lần theo từng khế ước nhận nợ bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VND kỳ hạn 6 tháng của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 6% / năm phù hợp với chính sách về lãi suất của VIB và pháp luật.

Sau khi vay, ông Tài, bà Tiến đã trả được cho ngân hàng tổng số tiền: 357.013.889đ, trong đó gồm: Nợ gốc 187.200.000đ; nợ lãi trong hạn: 169.250.384đ; Lãi quá hạn: 563.505đ.

Khoản vay của ông Tài, bà Tiến quá hạn từ ngày 05/01/2011.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T phải trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/7/2020 là: 2.159.227.377 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc: 512.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 197.952.302 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.448.475.075 đồng.

Kể từ ngày 16/7/2020 vợ chồng ông Tài và bà Tiến tiếp tục chịu lãi và lãi quá hạn đối với số tiền gốc còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, các bên đã ký kết: Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 1831/2010 quyền 04/TP-CC/SCC-HĐTC ngày 16/6/2010 tại Văn phòng công chứng Hà Đông.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại: Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 944545 được UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 12/4/2009 cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T.

Trong trường hợp ông Tài và bà Tiến không trả được nợ, VIB yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết.

II. Bị đơn ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2010 thì ông Tài, bà Tiến có nhu cầu vay tiền ngân hàng số tiền 150.000.000đ nên có thông qua một người cùng địa phương tên là Nguyễn Công Quân, để liên hệ làm thủ tục vay vốn tại ngân hàng Quốc tế Việt Nam. Hiện ông Quân không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ.

Ông Tài, bà Tiến xác nhận toàn bộ chữ viết, chữ ký trên các tài liệu hồ sơ tín dụng, hồ sơ thế chấp do ngân hàng cung cấp là chữ viết, chữ ký của ông bà.

Để vay được tiền thì ông bà có thể chấp thừa đất số 23, tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại: Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 944545 được UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 12/4/2009 cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T.

Các văn bản tài liệu về Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, khế ước nhận nợ do ngân hàng kèm theo Đơn khởi kiện thì ông Tài, bà Tiến đã được xem và có thừa nhận là chữ viết, chữ ký trên các văn bản trên đúng là của ông bà. Về hồ sơ thì hôm đó ông bà đi ra ngân hàng, đại diện ngân hàng và ông Quân bảo ký chỗ nào thì ông Tài bà Tiến ký, không đề ký, không đọc cụ thể.

Quan điểm hiện nay của ông Tài, bà Tiến là không đồng ý trả ngân hàng số tiền theo như nội dung khởi kiện vì ông bà không vay số tiền gốc 700.000.000đ ban đầu. Ông Tài, bà Tiến chỉ đề nghị trả số tiền 150.000.000đ tiền gốc, còn tiền lãi thì đề nghị ngân hàng miễn cho toàn bộ lãi vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ;

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:

- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 15/7/2020 là: 2.159.227.377 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc: 512.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 197.952.302 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.448.475.075 đồng.

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

- Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T cư trú tại: Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời điểm giao kết HĐTD, HĐTCTS, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

[2] Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 090/HĐTD1-VIB038/10 ngày 16/6/2010 và Khế ước nhận nợ số 090/KUNN1-VIB038/10 ngày 18/6/2010. Qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy:

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Tài, bà Tiên có ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, khế ước nhận nợ. Số tiền nguyên đơn xác định đã cho ông Tài, bà Tiên vay 700.000.000đ và đã trả được 187.200.000đ tiền gốc và một phần lãi.

Tài liệu do ông Tài, bà Tiên cung cấp là bản sao, không có công chứng, chứng thực, không thể hiện số tiền ông bà được nhận 150.000.000đ từ ngân hàng, ngoài ra ông bà không còn lưu giữ tài liệu, chứng cứ nào khác. Quá trình Tòa án giải quyết ông bà thừa nhận và không có yêu cầu xem xét về chữ viết, chữ ký trên các văn bản Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, khế ước nhận nợ. Ông Tài, bà Tiên cho rằng việc không có chữ viết, chữ ký của ông bà trên các trang đầu của văn bản Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, khế ước nhận nợ.

Hội đồng xét xử xác định việc giao kết hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, việc bị đơn chỉ ký, ghi họ tên tại phần cuối cùng của văn bản mà không ký nháy trên từng trang của tài liệu là không trái pháp luật và vẫn làm phát sinh tính hiệu lực của hợp đồng. Mặt khác, theo quy định trên hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, khế ước nhận nợ đều thể hiện văn bản lập thành nhiều bản, trong đó có giao bị đơn lưu giữ. Tuy nhiên, đến nay trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn không lưu giữ các tài liệu này, không cung cấp được cho tòa án. Mặt khác, tài liệu thể hiện ông Tài, bà Tiên đã trả cho ngân hàng 187.200.000đ tiền nợ gốc, lớn hơn

số tiền 150.000.000đ tiền ông bà trình bày được ngân hàng giải ngân cho vay. Do đó, không có cơ sở xem xét việc bị đơn khai chỉ được vay số tiền 150.000.000đ từ ngân hàng.

Xác định Hợp đồng tín dụng số 090/HĐTD1-VIB038/10 ngày 16/6/2010 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Sau khi vay được tiền, ông Tài và bà Tiến đã trả được: 357.013.889đ, trong đó gồm: Nợ gốc 187.200.000đ; nợ lãi trong hạn: 169.250.384đ; Lãi quá hạn: 563.505đ. Đến nay ông Tài, bà Tiến không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay trên. Như vậy ông Tài, bà Tiến đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/01/2011 và bị xác định là vi phạm hợp đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện đề nghị buộc ông Tài, bà Tiến phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ của khoản vay tính đến 15/7/2020 là: 2.159.227.377 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc: 512.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 197.952.302 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.448.475.075 đồng.

Kể từ ngày 16/7/2020, ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Xét: Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 1831/2010 quyền 04/TP-CC/SCC-HĐTC ngày 16/6/2010 tại Văn phòng công chứng Hà Đông.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại: Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 944545 được UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 12/4/2009 cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp thì không bị ai ép buộc và trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy: Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại: Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 944545 được UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 12/4/2009 cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290, 342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa

đôi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 15/7/2020 là: 2.159.227.377 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc: 512.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 197.952.302 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.448.475.075 đồng.

Kể từ ngày 16/7/2020 ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại: Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 944545 được UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 12/4/2009 cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T.

3.2. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Về án phí:

4.1. Ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.184.548 đồng.

4.2. Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam 36.156.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0004644 ngày 17/3/2020.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Tưởng Ngọc Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quý

Phạm Tiến Lợi

Tưởng Ngọc Tuấn